

Số: 867 /SXĐ-GĐ

Hà Nam, ngày 11 tháng 11 năm 2011

Về việc hướng dẫn điều chỉnh dự toán XDCT
theo mức lương tối thiểu từ ngày 01/10/2011

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, Ngành
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Các Chủ đầu tư.

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 70/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức khác của Việt Nam có thuê mướn lao động; Nghị định số 22/2011/NĐ-CP ngày 04/4/2011 Quy định mức lương tối thiểu chung;

Căn cứ Thông tư số 23/2011/TT-BLĐTBXH ngày 16/9/2011 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội Hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp hợp tác xã liên hợp tác xã tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức khác của Việt Nam có thuê mướn lao động;

Căn cứ Công văn số 1730/BXD-KTXD ngày 20/10/2011 của Bộ Xây dựng hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo mức lương tối thiểu từ ngày 01/10/2011;

Thực hiện Văn bản số 1579/UBND-GTXD ngày 09/11/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố và hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo mức lương tối thiểu từ ngày 01/10/2011;

Sở Xây dựng Hà Nam công bố và hướng dẫn thực hiện điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo mức lương tối thiểu mới từ ngày 01/10/2011 trên địa bàn tỉnh, với các nội dung chủ yếu như sau:

I/ QUY ĐỊNH CHUNG

1. Dự toán được điều chỉnh từ ngày 01/10/2011 theo mức lương tối thiểu vùng (nơi xây dựng công trình) quy định tại Nghị định số 70/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ đối với những khối lượng xây lắp còn lại của công trình, gói thầu (gọi chung là dự toán xây dựng công trình) thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn Nhà nước thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 và Nghị

định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ. Các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn Nhà nước bao gồm:

- Vốn ngân sách Nhà nước.
- Vốn tín dụng do Nhà nước bảo lãnh.
- Vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước.
- Vốn đầu tư phát triển của Doanh nghiệp Nhà nước và các nguồn vốn khác do Nhà nước quản lý từ 30% vốn trở lên.

2. Khuyến khích các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng các nguồn vốn khác áp dụng các quy định điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo hướng dẫn tại văn bản này.

II/ ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

1. Đối với dự toán xây dựng công trình được lập theo đơn giá xây dựng: Phần xây dựng theo Văn bản số 73/UBND-GTXD ngày 14 tháng 01 năm 2008 và phần lắp đặt theo Văn bản số 75/UBND-GTXD ngày 14 tháng 01 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam được điều chỉnh như sau:

a) Điều chỉnh chi phí nhân công:

Chi phí nhân công (CPNC) trong dự toán xây dựng công trình tính theo thang lương nhóm I của bảng lương A.I.8 ban hành kèm theo Nghị định số: 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ với mức lương tối thiểu 450.000,0 đồng/tháng được nhân (x) với hệ số điều chỉnh ($K^{ĐC}_{NC}$) phù hợp với mức lương tối thiểu vùng quy định tại Nghị định số 70/2011/NĐ-CP. Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công như sau:

Địa bàn xây dựng công trình	Huyện Duy tiên, Kim Bảng và thành phố Phủ Lý (Vùng III - mức lương tối thiểu 1.550.000đ/tháng)	Các huyện còn lại (Vùng IV- mức lương tối thiểu 1.400.000đ/tháng)
Hệ số điều chỉnh nhân công $K^{ĐC}_{NC}$	3,188	2,88

Đối với các loại công tác xây dựng của các công trình thuộc các nhóm khác của bảng lương A.I.8 sau khi được điều chỉnh theo hệ số nhóm I được nhân hệ số điều chỉnh tiếp như sau: Nhóm II: 1,062 ; Nhóm III: 1,171.

b) Điều chỉnh chi phí máy thi công:

Chi phí máy thi công (CPMTC) trong dự toán chi phí xây dựng công trình tính theo thang lương nhóm II của bảng lương A.I.8 ban hành kèm theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ với mức lương tối thiểu 350.000,0 đồng/tháng được nhân (x) với hệ số điều chỉnh ($K^{ĐC}_{MTC}$) phù hợp với mức lương tối thiểu vùng quy định tại Nghị định số 108/2010/NĐ-CP

và giá nhiên liệu, năng lượng tại thời điểm tháng 01 năm 2011. Hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công như sau:

Địa bàn xây dựng công trình	Huyện Duy tiên, Kim Bảng và thành phố Phủ Lý (Vùng III - mức lương tối thiểu 1.550.000đ/tháng)	Các huyện còn lại (Vùng IV- mức lương tối thiểu 1.400.000đ/tháng)
Hệ số điều chỉnh máy thi công K_{MTC}^{DC}	1,793	1,726

2. Điều chỉnh chi phí nhân công, chi phí máy thi công đối với dự toán lập theo đơn giá sửa chữa trong XDCB kèm theo Công bố số 74/UBND-GTXD ngày 14 tháng 01 năm 2008 của UBND tỉnh Hà Nam.

Dự toán chi phí sửa chữa công trình trên địa bàn tỉnh Hà Nam hiện nay nhân công tính theo Bảng lương A-6 ban hành kèm theo Nghị định số 05/1994/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 1994 của Chính phủ với mức lương tối thiểu 290.000,0 đồng/tháng. Do đó, hệ số điều chỉnh chi phí nhân công và điều chỉnh chi phí máy thi công như sau:

Địa bàn xây dựng công trình	Huyện Duy tiên, Kim Bảng và thành phố Phủ Lý (Vùng III- mức lương tối thiểu 1.550.000đ/tháng)	Các huyện còn lại (Vùng IV- mức lương tối thiểu 1.400.000đ/tháng)
Hệ số điều chỉnh nhân công K_{NC}^{DC}	6,822	6,163
Hệ số điều chỉnh máy thi công K_{MTC}^{DC}	2,42	2,33

3. Các khoản mục chi phí được tính bằng tỷ lệ (%) trong dự toán chi phí xây dựng bao gồm:

Trực tiếp phí khác, chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước, thuế giá trị gia tăng và chi phí xây dựng nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công theo quy định hiện hành.

III/ ĐIỀU CHỈNH CÁC KHOẢN MỤC CHI PHÍ KHÁC

1. Các khoản mục chi phí như: Chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng công trình và các chi phí khác được tính bằng tỷ lệ (%) theo quy định hiện hành.

2. Điều chỉnh chi phí nhân công trong dự toán chi phí khảo sát xây dựng (CPKS):

Chi phí nhân công trong dự toán khảo sát xây dựng theo bộ đơn giá xây dựng công trình - Phần khảo sát xây dựng ban hành theo Công bố số 76/UBND-GTXD ngày 14 tháng 01 năm 2008 của UBND tỉnh Hà Nam, tính theo thang lương nhóm II của bảng lương AI.8 ban hành kèm theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ với mức lương tối thiểu 450.000,0 đồng/tháng. Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công như sau:

Địa bàn xây dựng công trình	Huyện Duy tiên, Kim Bảng và thành phố Phủ Lý (Vùng III- mức lương tối thiểu 1.550.000đ/tháng)	Các huyện còn lại (Vùng IV- mức lương tối thiểu 1.400.000đ/tháng)
Hệ số điều chỉnh nhân công K ^{ĐC} _{NCKS}	3,188	2,88

IV/ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hướng dẫn này áp dụng để điều chỉnh dự toán những khối lượng thực hiện từ ngày 01/10/2011 đối với những khối lượng xây lắp còn lại của công trình, gói thầu thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn Nhà nước thực hiện việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ.

2. Những dự án đầu tư xây dựng đang lập hoặc đã lập nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt thì chủ đầu tư tiến hành lập lại dự toán theo chế độ tiền lương tối thiểu mới.

3. Những công trình, hạng mục công trình đã được phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán, dự toán hoặc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đấu thầu nhưng chưa tổ chức đấu thầu, chỉ định thầu thì chủ đầu tư điều chỉnh bổ sung tổng dự toán, dự toán theo đúng quy định trước khi triển khai thực hiện các bước tiếp theo.

4. Những công trình, hạng mục công trình đã được phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán, dự toán, đã tổ chức đấu thầu, chỉ định thầu, quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu, thì chủ đầu tư căn cứ khối lượng và nội dung trong hợp đồng để điều chỉnh chi phí nhân công, chi phí máy thi công theo hướng dẫn này, trình thẩm định phê duyệt bổ sung giá trị gói thầu và điều chỉnh các khoản mục chi phí khác để bổ sung vào dự toán công trình.

5. Những hợp đồng đang thực hiện dở dang được điều chỉnh theo nội dung hợp đồng những khối lượng được thực hiện từ ngày 01/10/2011 phù hợp với tiến độ và thời gian thi công theo quyết định được duyệt.

Chủ đầu tư, nhà thầu thi công, tư vấn giám sát kiểm kê, lập biên bản xác định khối lượng xây dựng đã thực hiện đến hết ngày 30/9/2011 và khối lượng xây dựng còn lại thực hiện từ ngày 01/10/2011 để áp dụng việc điều chỉnh dự toán chi phí xây dựng công trình theo quy định tại hướng dẫn này và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với khối lượng đã kiểm kê. Những khối lượng

xây lắp kéo dài thời gian thi công không được cấp có thẩm quyền cho phép thì không được điều chỉnh theo hướng dẫn này.

6. Các công trình được lập đơn giá riêng, chủ đầu tư căn cứ vào chế độ, chính sách được Nhà nước cho phép áp dụng ở công trình và nguyên tắc của hướng dẫn này xác định mức điều chỉnh chi phí nhân công, chi phí máy thi công và các khoản chi phí khác (nếu có) trong dự toán chi phí xây dựng.

7. Việc điều chỉnh giá hợp đồng, thanh toán khối lượng thực hiện từ 01/10/2011 theo hợp đồng và các điều kiện đã thỏa thuận ký kết trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng các bên đã thỏa thuận không điều chỉnh giá trong suốt quá trình thực hiện, chủ đầu tư, nhà thầu xây dựng có thể thương thảo bổ sung hợp đồng để đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định.

8. Đối với các công trình xây dựng thuộc các dự án đầu tư sau khi được bổ sung chi phí do chủ đầu tư quyết định việc điều chỉnh dự toán công trình xây dựng theo hướng dẫn này mà làm vượt tổng mức đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì chủ đầu tư phải thực hiện các thủ tục xin điều chỉnh tổng mức đầu tư theo quy định hiện hành.

9. Đối với những công trình chi phí máy thi công lớn khi nhân hệ số điều chỉnh chưa phù hợp với thực tế thì có thể điều chỉnh bằng cách bù trừ trực tiếp trên cơ sở phân tích nhân công và nhiên liệu xăng dầu theo bảng giá ca máy kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-UBND ngày 30/6/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các Sở, Ngành, UBND các huyện, thành phố, các chủ đầu tư, các doanh nghiệp xây dựng, các tổ chức tư vấn xây dựng phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp báo các Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Như kính gửi;
- Lưu VT, GD.

KT. GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC
SỞ
XÂY DỰNG
PHẠM MẠNH HÙNG

